



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Giám thị 1: Dương Minh Tâm

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110429901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Giám thị 3: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: _____

Ngày thi: 03/04/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chọn	19/03/2005			9,5	Chín, năm	C25KT1	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gám	21/03/2005			7,5	Bảy, năm	C25KT1	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005			5,0	Năm, không	C25KT1	
4	2310110036	Nguyễn Gia	Huy	28/01/2005			7,0	Bảy, không	C25KT2	
5	2310110029	Từ Thiện	Hữu	14/01/2005			4,5	Bốn, năm	C25KT2	
6	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005			5,0	Năm, không	C25KT1	
7	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002			4,5	Bốn, năm	C25KT1	
8	2310110034	Hà Đặng Công	Minh	22/06/2005			3,0	Ba, không	C25KT2	
9	2310110035	Phạm Thu	Ngân	26/02/2005			3,0	Ba, không	C25KT2	
10	2310110037	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	21/06/2005			4,5	Bốn, năm	C25KT2	
11	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005			8,0	Tám, không	C25KT1	
12	2310110030	Ngô Thị Thảo	Ngọc	18/01/2005			3,0	Ba, không	C25KT2	
13	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004			8,0	Tám, không	C25KT2	
14	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/01/2005			4,5	Bốn, năm	C25KT2	
15	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005			4,5	Bốn, năm	C25KT2	
16	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	Quỳnh	01/10/2005			5,5	Năm, năm	C25KT2	
17	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005			6,0	Sáu, không	C25KT2	
18	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005			6,5	Sáu, năm	C25KT1	
19	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005			3,0	Ba, không	C25KT1	
20	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005			6,0	Sáu, không	C25KT1	
21	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005			4,0	Bốn, không	C25KT1	
22	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005			7,0	Bảy, không	C25KT2	
23	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005			7,0	Bảy, không	C25KT1	
24	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005			7,5	Bảy, năm	C25KT1	
25	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005			4,5	Bốn, năm	C25KT1	
26	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005			4,0	Bốn, không	C25KT2	
27	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001			5,0	Năm, không	C25KT1	
28	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005			9,0	Chín, không	C25KT2	
29	2310110048	Mai Thị Thế	Vy	12/09/2005			5,0	Năm, không	C25KT2	
30	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005			5,0	Năm, không	C25KT2	
31	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005			4,5	Bốn, năm	C25KT1	
32	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001			5,0	Năm, không	C25KT1	
33	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005			8,0	Tám, không	C25KT1	

STT	* Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	8		7,0	Bảy, không	C25KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 + 4 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 34 / 34.

Số sinh viên đạt: 30 Tỷ lệ đạt: 88 %

Ngày 10 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 9 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Văn Long.

10/10



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Mã lớp học phần: 24211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PM2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	C25KT2		7	Bay	
2	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	C25KT2		5	Năm	
3	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	C25KT2		8	Tam	
4	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	C25KT2		7	Bay	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		7	Bay	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	C25KT2		6	Sau	
7	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		8	Tam	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	C25KT2		8	Tam	
9	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		7	Bay	
10	2310110049	Nguyễn Nhứt Hà Quyên	01/10/2005	C25KT2		8	Tam	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		8	Tam	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	C25KT2		7	Bay	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	C25KT2		7,5	Bay, năm	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	C25KT2		9	Chín	
15	2310110048	Mai Thị Thế Vy	12/09/2005	C25KT2		5,5	Năm, năm	
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	C25KT2		7,5	Bay, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 0 . Số bài thi: 17 / 17 .

Ngày: 28 tháng 2 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 28 tháng 2 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PM2

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	C25KT2		8	Tam	
2	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	C25KT2		7	Bay	
3	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	C25KT2		8	Tam	
4	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	C25KT2		5	Năm	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		6	Sau	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	C25KT2		5	Năm	
7	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		7	Bay	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	C25KT2		5	Năm	
9	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		7,5	Bay	
10	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Quyên	01/10/2005	C25KT2		8	Tam	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		8	Tam	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	C25KT2		8	Tam	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	C25KT2		7,5	Tam, năm	
15	2310110048	Mai Thị Thế Vy	12/09/2005	C25KT2		5	Năm	
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	C25KT2		5,5	Năm, năm	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	C25KT2		8	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 0. Số bài thi: 17 / 17.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

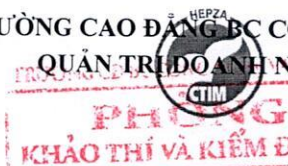
Trần Văn Long

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Mã lớp học phần: 24211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	21/03/2005	C25KT1		7	Bay	
2	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiên	22/03/2005	C25KT1		7	Bay	
3	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1		7	Bay	
4	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1		7	Bay	
5	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1		6	Sau	
6	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1		8	Tam	
7	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1		6	Sau	
8	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005	C25KT1		8	Tam	
9	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1		7	Bay	
10	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1		8	Tam	
11	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1		7,5	Bay, năm	
12	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1		7,5	Bay, năm	
13	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1		6,5	Sau, năm	
14	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1		7,5	Bay, năm	
15	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1		6,5	Sau, năm	
16	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1		8	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 00 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày: 28 tháng 2 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày: 27 tháng 2 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

PHÒNG
KHOA THỦY SẢN VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	21/03/2005	C25KT1		6	Sau	
2	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	C25KT1		5	Năm	
3	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1		5	Năm	
4	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1		6	Sau	
5	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1		6	Sau	
6	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1		6,5	Sau, năm	
7	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1		5	Năm	
8	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005	C25KT1		6	Sau	
9	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1		7	Bau	
10	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1		8,5	Năm, năm	
11	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1		8	Năm	
12	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1		5	Năm	
13	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1		5	Năm	
14	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1		5,5	Năm, năm	
15	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1		6	Sau	
16	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1		6,5	Sau, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 00, Số bài thi: 16 / 16.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Hoa

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Mã lớp học phần: 24211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PM2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt Chọn	19/03/2005	C25KT1	<u>Quang</u>	<u>9</u>	<u>Chín</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 21 tháng 3 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Trần Văn Long

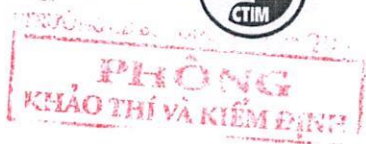
Ngày: 21 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Mã lớp học phần: 24211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PH 2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt Chọn	19/03/2005	C25KT1	<u>Điểm</u>	<u>8,5</u>	<u>Tam, năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 27 tháng 2 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hoa

Ngày: 27 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long